TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Phương T**, sinh năm 1997. Địa chỉ: khóm M, phường C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trí N**, sinh năm 1997. Địa chỉ: khóm M, phường C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Phương T và anh Nguyễn Trí N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phan Thị Phương T và anh Nguyễn Trí N thống nhất: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): chị Phan Thị Phương T và anh Nguyễn Trí N thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phan Thị Phương T và anh Nguyễn Trí N thỏa thuận: chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Khấu trừ số tiền

chị Phan Thị Phương T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004103 ngày 10/3/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, vậy chị T được nhận lại số tiền thừa 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV 3 - Vĩnh Long;
- Phòng THA-DS KV 3 - Vĩnh Long;
- UBND P. Cái Vồn, T. Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Kim Ngân